

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt sửa đổi thiết kế cơ sở và thời gian thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét kênh An Phong - Mỹ Hoà - Bắc Đông tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Luật xây dựng số 16/2003/QH 11 ngày 26/11/2003, Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/06/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản của Quốc hội;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009, số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về quản lý đầu tư xây dựng công trình; số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 và số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 590/QĐ-BNN-XD ngày 09/3/2009 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét kênh An Phong - Mỹ Hoà - Bắc Đông tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 tại Tờ trình xin điều chỉnh số 27/TTr-BQL10 ngày 02/7/2012 và Báo cáo thẩm định của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi thiết kế cơ sở và thời gian thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét kênh An Phong - Mỹ Hoà - Bắc Đông tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang được phê duyệt trong Quyết định số 590/QĐ-BNN-XD ngày 09/3/2009 như sau:

1. Sửa đổi nội dung điểm 9.1 Khoản 9 Điều 1 như sau:

“9.1. Nạo vét kênh An Phong - Mỹ Hoà - Bắc Đông.

- Nạo vét 80,761km trên 100,380km chiều dài kênh nối từ sông Tiền sang sông Vàm Cỏ Tây (gồm các đoạn K0+637 ÷ K7+075, K10+875 ÷ K13+600, K15+825 ÷ K21+300, K25+837 ÷ K67+542, K67+642 ÷ K74+840,

K80+210 ÷ K81+470, K81+920 ÷ K82+520, K83+060 ÷ K84+230, K84+560 ÷ K85+040, K86+360 ÷ K86+760, K86+900 ÷ Kf). Quy mô:

+ Cao trình đáy kênh (-4,00), độ dốc mái kênh $m = 1,50$, độ dốc đáy $i=0,00$, chiều rộng đáy đoạn K0 ÷ K67+542 $B = 12m$, đoạn K67+542 ÷ Kf $B=10m$.

+ Riêng đoạn K71+986 ÷ K72+006: cao trình đáy kênh (-3,00), độ dốc mái kênh $m = 1,00$, độ dốc đáy $i=0,00$, chiều rộng đáy $B = 6m$.

Đất đào kênh được đổ lên các khu chứa để phát triển cơ sở hạ tầng của địa phương sau này.”

2. Sửa đổi nội dung Khoản 15 - Điều 1 như sau:

“15. Thời gian thực hiện dự án: 2009 - 2015.”

Điều 2. Quyết định này sửa đổi một số nội dung trong Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 590/QĐ-BNN-XD ngày 09/3/2009 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét kênh An Phong - Mỹ Hoà - Bắc Đông tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND, Sở NN&PTNT, Kho bạc NN các tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang;
- Ban QLĐT&XDTL 10 (3b);
- Công ty CP Tư vấn XD TL Long An;
- Lưu VT, PC, QLXDCT (HN, B2).

KT. BỘ TRƯỞNG
CHỦ TRƯỞNG



Hoàng Văn Thắng